TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 22/2025/QĐST-KDTM	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 8 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ khoản 5 Điều 211 và khoản 1 Điều 212 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 24, Điều 50, Điều 306 Luật Thương mại năm 2005;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 04 tháng 8 năm 2025 thống nhất về việc giải quyết vụ án kinh doanh thương mại sơ thẩm thụ lý số: 57/2025/TLST-KDTM ngày 03/3/2025 về việc "Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa".

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của hai bên đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ yêu cầu khởi kiện trong vụ án kinh doanh thương mại sơ thẩm là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Công ty X
Mã số doanh nghiệp: 0311089699
Địa chỉ: 718/7 đường A, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh.
Người đại diện theo ủy quyền: Ông NTT, sinh năm 1976
Địa chỉ: 550B đường C, phường D, Thành phố Hồ Chí Minh. (Văn bản ủy quyền ngày 17/02/2025)

- *Bị đơn:* Công ty Y.
Mã số doanh nghiệp: 0309716448
Địa chỉ: Tòa nhà E, số 35 đường F, phường G, Thành phố Hồ Chí Minh.
Người đại diện theo pháp luật: Ông LVH, sinh năm 1979
Địa chỉ: Chung cư H, phường I, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nghĩa vụ thanh toán: Công ty Y có trách nhiệm thanh toán cho Công ty X tiền nợ của Hợp đồng số 06043/HDP-PN-SM6 ngày 26/6/2023 tính đến ngày 04/8/2025 tổng số tiền là 3.700.755.194 đồng (Ba tỷ, bảy trăm triệu, bảy trăm năm mươi lăm nghìn, một trăm chín mươi bốn đồng), bao gồm:

- Nợ gốc: 3.008.826.444 đồng;

- Bồi thường do chậm thanh toán: 150.441.322 đồng;

- Lãi chậm thanh toán theo mức lãi suất trung bình của 03 ngân hàng Tbank, Ubank, Vbank tại thời điểm thỏa thuận là 10%/năm, tính từ ngày 11/10/2023 đến ngày 04/8/2025 là 541.487.428 đồng, cụ thể:

+ Từ ngày 11/10/2023 đến ngày 27/10/2023: 3.408.826.444 đồng x 10%/năm x 16 ngày = 14.942.800 đồng;

+ Từ ngày 28/10/2023 đến ngày 04/8/2025: 3.008.826.444 đồng x 10%/năm x 01 năm 09 tháng (làm tròn) = 526.544.628 đồng.

2.2 Về phương thức thanh toán: Công ty Y thanh toán một lần toàn bộ số tiền 3.700.755.194 đồng ngay sau khi quyết định có hiệu lực pháp luật, hạn cuối thanh toán đến ngày 31/8/2025.

Kể từ ngày Công ty X có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, nếu Công ty Y không thực hiện trả đúng tiền nợ theo đúng kỳ hạn thỏa thuận nêu trên thì Công ty Y còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 306 Luật Thương mại 2005.

3. Về án phí kinh doanh thương mại hòa giải thành là 53.007.552 đồng (Năm mươi ba triệu, không trăm lẻ bảy nghìn, năm trăm năm mươi hai đồng) do Công ty Y chịu.

Hoàn lại cho Công ty X số tiền tạm ứng án phí là 51.788.079 đồng (Năm mươi mốt triệu, bảy trăm tám mươi tám nghìn, không trăm bảy mươi chín đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0082763 ngày 03/3/2025 và 3.497.001 đồng (Ba triệu, bốn trăm chín mươi bảy nghìn, không trăm lẻ một đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0072361 ngày 22/5/2025 cùng của Chi cục thi hành án dân sự Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- TAND TP. HCM;
- VKSND TP. HCM;
- VKSND KV 1;
- THADS TP.HCM;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TAND KHU VỰC 1

NJY120825.TL.QDBA
942

THẨM PHÁN

Hoàng Thị Ánh